



Quản lý hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Võ Thị Minh Hà, Nguyễn Thanh Hùng

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 07/4/2026

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 25/5/2026

Ngày nhận đăng: 01/6/2026

Ngày xuất bản: 20/6/2026

Từ khóa:

Văn hóa đọc;

Quản lý giáo dục;

Sinh viên sư phạm;

Phát triển văn hóa đọc;

Giáo dục đại học.

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng quản lý phát triển văn hóa đọc cho sinh viên tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp định lượng, khảo sát bằng bảng hỏi thang Likert 5 mức đối với 55 cán bộ quản lý, giảng viên, cán bộ thư viện. Dữ liệu được xử lý bằng các phương pháp thống kê mô tả nhằm xác định mức độ hiệu quả của các nội dung quản lý. Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên đạt một số kết quả tương đối tốt: Mục tiêu, nội dung và hình thức tổ chức cơ bản phù hợp với mục tiêu đào tạo. Tuy nhiên, nghiên cứu còn cho thấy một số hạn chế như sự phối hợp giữa các lực lượng trong nhà trường chưa đồng bộ, công tác giám sát và đánh giá hoạt động này chưa thường xuyên, việc khai thác học liệu số và môi trường đọc trực tuyến chưa hiệu quả. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý phát triển văn hóa đọc cho sinh viên ở Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở thực tiễn cho quản lý phát triển văn hóa đọc trong giáo dục đại học, đồng thời cung cấp các gợi ý có giá trị tham khảo cho các cơ sở đào tạo sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục và chuyển đổi số.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh tri thức và nền kinh tế dựa vào tri thức, văn hóa đọc được xem là một trong những nền tảng cốt lõi thúc đẩy sự phát triển tư duy, năng lực tự học và hình thành nhân cách cá nhân. Đối với giáo dục đại học, đặc biệt là đào tạo giáo viên, văn hóa đọc không chỉ góp phần nâng cao chất lượng học tập mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực nghề nghiệp, khả năng tự bồi dưỡng và truyền cảm hứng học tập cho thế hệ học sinh tương lai. Nhận thức được tầm quan trọng đó, tại Việt Nam, nhiều chủ trương, chính sách đã được ban hành nhằm thúc đẩy phát triển văn hóa đọc, tiêu biểu như: Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 (giai đoạn I: 2025-2030) (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2025); Quyết định số 1862/QĐ-TTg ngày 04/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam (ngày 21/4 hằng năm) (Thủ tướng Chính phủ, 2021); Quyết định số 2608/QĐ-BVHTTDL ngày 07/9/2023 về Quy chế Giải thưởng Phát triển văn hóa đọc; cùng các cuộc thi “Đại sứ văn hóa đọc” từ năm 2019 (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2023).

Trên thế giới, các nghiên cứu về văn hóa đọc của sinh viên chủ yếu tập trung vào việc xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi và thói quen đọc. Các công trình như của Mustafa và cộng sự (2021) hay Kojo và cộng sự (2018) đã chỉ ra rằng các yếu tố như môi trường học tập, ảnh hưởng của mạng xã hội và động cơ cá nhân có tác động đáng kể đến văn hóa đọc của sinh viên. Những nghiên cứu này góp phần làm rõ bức tranh đa chiều về văn hóa đọc trong bối cảnh giáo dục hiện đại, đặc biệt nhấn mạnh sự suy giảm thói quen đọc truyền thống dưới tác động của công nghệ số.

Tác giả liên hệ: Võ Thị Minh Hà;

Địa chỉ e-mail: vominhha1979@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.091.2026>

Ở Việt Nam, các nghiên cứu về văn hóa đọc cũng đã có những bước phát triển đáng kể, tập trung vào việc đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển văn hóa đọc cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học. Các tác giả như Nguyễn Thị Như Quỳnh (2020); Vũ Thị Thu Hà (2013); Thái Hữu Linh và Trần Thanh An (2020); Nguyễn Thị Bích Ngọc và Nguyễn Thị Ngọc Cẩm (2022); Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2025) đều chỉ ra rằng văn hóa đọc của sinh viên đang đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm sự thay đổi thói quen đọc, sự chi phối của mạng xã hội và hạn chế trong việc khai thác nguồn học liệu. Đồng thời, các nghiên cứu này cũng đề xuất nhiều giải pháp như đổi mới hoạt động thư viện, phát triển học liệu số và nâng cao kỹ năng thông tin cho người học.

Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tiếp cận văn hóa đọc dưới góc độ hành vi hoặc giáo dục, trong khi khía cạnh quản lý hoạt động phát triển văn hóa đọc trong nhà trường vẫn chưa được nghiên cứu một cách hệ thống và toàn diện. Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, việc quản lý các hoạt động phát triển văn hóa đọc (bao gồm mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, sự phối hợp lực lượng và điều kiện hỗ trợ) đòi hỏi một cách tiếp cận tích hợp và phù hợp với đặc thù của từng cơ sở đào tạo. Bên cạnh đó, các nghiên cứu thực chứng tại các trường đại học sư phạm, nơi đào tạo đội ngũ giáo viên tương lai còn tương đối hạn chế, chưa phản ánh đầy đủ đặc trưng và yêu cầu của lĩnh vực này.

Xuất phát từ khoảng trống nghiên cứu nêu trên, nghiên cứu này tập trung vào việc phân tích thực trạng quản lý hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Cụ thể, nghiên cứu nhằm trả lời các câu hỏi sau: (1) Thực trạng quản lý các hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên hiện nay như thế nào? (2) Những điểm mạnh và hạn chế trong công tác quản lý là gì? (3) Cần có những biện pháp nào để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động phát triển văn hóa đọc trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay?

Trên cơ sở đó, nghiên cứu hướng tới hai mục tiêu chính: (i) đánh giá một cách hệ thống thực trạng quản lý hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên theo các thành tố quản lý cơ bản; và (ii) đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả phát triển văn hóa đọc trong nhà trường. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần bổ sung cơ sở lý luận về quản lý phát triển văn hóa đọc trong giáo dục đại học mà còn cung cấp các luận cứ thực tiễn có giá trị tham khảo cho các cơ sở đào tạo sư phạm trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động phát triển văn hóa đọc phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới giáo dục hiện nay.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Khách thể nghiên cứu*: Nghiên cứu đã thực hiện trên 55 cán bộ quản lý (CBQL), giảng viên (GV), cán bộ thư viện (CBTV) của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Mẫu nghiên cứu được lựa chọn theo phương pháp thuận tiện, dựa trên sự sẵn sàng tham gia và phù hợp với mục tiêu khảo sát các lực lượng trực tiếp tham gia vào hoạt động phát triển văn hóa đọc trong nhà trường. Các đối tượng khảo sát đều có kinh nghiệm công tác và hiểu biết nhất định về hoạt động này, đảm bảo cung cấp thông tin phù hợp với nội dung nghiên cứu.

- *Phương pháp nghiên cứu*: Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi với thang đo Likert 5 mức. Nội dung bảng hỏi được xây dựng dựa trên các thành tố cơ bản của quản lý hoạt động phát triển văn hóa đọc, bao gồm: quản lý mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, phối hợp các lực lượng và điều kiện hỗ trợ. Các biến quan sát được thiết kế nhằm phản ánh mức độ hiệu quả của từng nội dung quản lý trong thực tiễn. Trước khi tiến hành khảo sát chính thức, bảng hỏi đã được rà soát về nội dung và diễn đạt nhằm đảm bảo tính rõ ràng, dễ hiểu và phù hợp với đối tượng khảo sát.

- *Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu*: Dữ liệu thu thập được xử lý bằng các phương pháp thống kê mô tả, bao gồm tỉ lệ %; điểm trung bình (ĐTB); độ lệch chuẩn (ĐLC). Nghiên cứu sử dụng quy ước phân loại mức độ theo thang đo Likert 5 mức với giá trị khoảng cách là 0.8 (Trọng & Ngọc, 2008). Theo đó mức độ đồng ý, mức độ phù hợp, mức độ tham gia, mức độ đáp ứng, mức độ hiệu quả được quy ước như sau: Rất hiệu quả ($4.20 \leq M < 5.00$); Hiệu quả ($3.40 \leq M < 4.20$); Tương đối hiệu quả ($2.60 \leq M < 3.40$); Không hiệu quả ($1.80 \leq M < 2.60$); Hoàn toàn không hiệu quả ($1.0 \leq M < 1.80$). Việc sử dụng các chỉ số này nhằm đảm bảo tính nhất quán trong phân tích và diễn giải kết quả.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên

3.1.1. Các khái niệm

- *Văn hóa đọc*: Tác giả Nguyễn Hữu Viêm (2009) cho rằng văn hóa đọc là cách ứng xử, giá trị và chuẩn mực đọc của cộng đồng, của các nhà quản lý, cơ quan quản lý nhà nước và của mỗi cá nhân. Tác giả Trần Thị Minh Nguyệt (2009) cho rằng văn hóa đọc là tổng thể các năng lực bao gồm: năng lực định hướng đọc (nhu cầu), năng lực tiếp nhận thông tin (trình độ, khả năng lĩnh hội) và phản ứng văn hóa với tài liệu đọc (ứng xử). Đồng quan điểm khái niệm văn hóa đọc của các tác giả trên, Vũ Thị Thu Hà (2013) đã nhấn mạnh rằng văn

hóa đọc đã vượt khỏi giới hạn của hành vi đọc đơn thuần, hướng tới giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ và chuẩn mực ứng xử văn hóa.

- *Phát triển văn hóa đọc cho sinh viên*: Phát triển văn hóa đọc là quá trình kết hợp giữa việc mở rộng tri thức cá nhân và hình thành thói quen đọc sách trong đời sống hằng ngày. Phát triển văn hóa đọc cũng có thể hiểu đó là hoạt động làm biến đổi việc tiếp nhận thông tin nhằm nâng cao khả năng tiếp nhận và lĩnh hội tri thức để xây dựng những con người phát triển toàn diện có khả năng sáng tạo ra những giá trị văn hóa cao hơn giúp xã hội phát triển. Đối với sinh viên, phát triển văn hóa đọc là quá trình định hướng, bồi dưỡng và nuôi dưỡng niềm say mê đọc sách phục vụ cho học tập, rèn luyện và phát triển cá nhân. Qua đó, sinh viên không chỉ tích lũy tri thức, kinh nghiệm mà còn hình thành năng lực thích ứng với sự thay đổi và phát triển của xã hội hiện đại.

- *Quản lý hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên*: là tác động của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý trong việc huy động, tổ chức, phối hợp, chỉ đạo, sử dụng, điều chỉnh, giám sát một cách có hiệu quả các nguồn lực nhằm phát triển văn hóa đọc, góp phần phát triển nhân cách của đối tượng quản lý một cách toàn diện.

3.1.2. Nội dung quản lý hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên

Hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên hướng đến việc nâng cao nhận thức, xây dựng niềm tin, thái độ và hành vi đọc phù hợp với các chuẩn mực của văn hóa học đường. Trên cơ sở đó, nội dung quản lý hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên trong nghiên cứu này được xác định bao gồm: Quản lý thực hiện mục tiêu hoạt động phát triển văn hóa đọc; Quản lý thực hiện nội dung hoạt động phát triển văn hóa đọc; Quản lý thực hiện hình thức phát triển văn hóa đọc; Quản lý phối hợp các lực lượng tham gia vào quá trình phát triển văn hóa đọc; Quản lý khai thác các điều kiện hỗ trợ hoạt động phát triển văn hóa đọc. Trong quá trình triển khai quản lý các nội dung trên, nhà quản lý đồng thời vận dụng các chức năng quản lý như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra và đánh giá để đảm bảo hoạt động quản lý phát triển văn hóa đọc cho sinh viên diễn ra có mục đích, hiệu quả và phù hợp với bối cảnh thực tiễn của giáo dục hiện nay.

3.2. Thực trạng quản lý hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

3.2.1. Thực trạng quản lý việc thực hiện mục tiêu của hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV, CBTV về hiệu quả quản lý việc thực hiện mục tiêu phát triển văn hóa đọc cho sinh viên

STT	Quản lý việc thực hiện mục tiêu phát triển văn hóa đọc cho sinh viên	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Xây dựng mục tiêu dài hạn (hình thành năng lực học tập suốt đời & năng lực thông tin) và mục tiêu ngắn hạn (thói quen đọc hàng ngày, động cơ đọc nội tại).	0.0	3.6	18.2	61.8	16.4	3.91	0.69
2	Lựa chọn lực lượng tham gia phát triển văn hóa đọc của nhà trường nhằm tạo cơ chế phối hợp và chỉ đạo thống nhất việc thực hiện mục tiêu phát triển văn hóa đọc.	0.0	3.6	27.3	49.1	20.0	3.85	0.77
3	Tổ chức phổ biến và truyền thông mục tiêu phát triển văn hóa đọc đến giảng viên và sinh viên.	0.0	1.8	23.6	52.7	21.8	3.95	0.72
4	Tổ chức các cuộc thi, tọa đàm, workshop về học thuật,... tạo sân chơi để thực hiện mục tiêu phát triển văn hóa đọc cho sinh viên.	0.0	0.0	21.8	47.3	30.9	4.09	0.72
5	Tổ chức giám sát để đảm bảo sự thống nhất trong triển khai thực hiện mục tiêu phát triển văn hóa đọc cho sinh viên.	0.0	12.7	38.2	25.5	23.6	3.60	0.98

*Ghi chú: 1. Hoàn toàn không hiệu quả; 2. Không hiệu quả; 3. Tương đối hiệu quả; 4. Hiệu quả; 5. Rất hiệu quả; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Kết quả khảo sát cho thấy các nội dung quản lý đều được đánh giá cao với ĐTB dao động từ (3.60) đến (4.09), mức “Hiệu quả” có kết quả rất cao ở tất cả các nội dung (47.28%). Điều này chứng tỏ rằng việc quản lý thực hiện mục tiêu phát triển văn hóa đọc cho sinh viên ở nhà trường đang được thực hiện tốt và hiệu quả. Qua bảng 1 cho thấy các hoạt động mang tính tương tác cao, tạo “sân chơi” thực tế để áp dụng văn hóa đọc, giúp sinh viên không chỉ đọc mà còn thảo luận, cạnh tranh và sáng tạo được đánh giá cao trong tất cả các nội dung được khảo sát. Nội dung “Tổ chức các cuộc thi, tọa đàm, workshop về học thuật tạo sân chơi để thực hiện mục tiêu phát triển văn hóa đọc cho sinh viên” có kết quả cao nhất với ĐTB = 4.09. Tỷ lệ phần trăm lựa chọn mức 4 và 5 cao nhất bằng (47.3% ở mức 4 và 30.9% ở mức 5), mức 1 và 2 bằng (0%), ĐLC thấp (0.72) chứng tỏ không có sự chênh lệch giữa các ý kiến đánh giá của các thầy cô trong trường. Bên cạnh đó hoạt động “Tổ chức phổ biến và truyền thông mục tiêu phát triển văn hóa đọc đến giảng viên và sinh viên” cũng là hoạt

động quản lý thực hiện mục tiêu đạt hiệu quả thứ 2 trong 05 hình thức khảo sát (ĐTB: 3.95). Phần trăm mức 4 và 5 đạt (52.7%) và (21.8%), chỉ có (1.8%) mức 2 và không có mức 1. Trong nhà trường, hai hình thức này hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình triển khai quản lý việc thực hiện mục tiêu phát triển văn hóa đọc cho sinh viên. Truyền thông là bước đầu tiên để phổ biến mục tiêu, tạo nền tảng nhận thức và động lực; sau đó, các hoạt động thực tiễn như workshop là bước triển khai cụ thể, biến nhận thức thành hành động. Nếu truyền thông tốt, các sự kiện sẽ thu hút đông đảo tham gia, tăng hiệu quả tổng thể. Ngược lại, thành công của workshop có thể được sử dụng để truyền thông thêm, tạo vòng lặp tích cực. Sự liên hệ này giải thích tại sao 2 nội dung này đứng đầu bảng, trong khi các nội dung khác như lập kế hoạch dài hạn (ĐTB 3.91) hay hoạt động giám sát (ĐTB 3.60) ít trực tiếp hơn, dẫn đến kết quả đánh giá thấp hơn.

Từ kết quả trên, nhà quản lý cần phải ưu tiên các hoạt động thực tiễn và truyền thông để việc quản lý thực hiện mục tiêu phát triển văn hóa đọc cho sinh viên đạt kết quả cao. Xây dựng các hoạt động thực tiễn phù hợp với xu hướng giáo dục hiện đại nhấn mạnh học tập trải nghiệm, nơi workshop hay cuộc thi có thể tạo động lực đọc sách thông qua phần thưởng, thảo luận nhóm và ứng dụng thực tế. Thực hiện các chiến dịch truyền thông mạnh mẽ, kết hợp với công nghệ hiện đại (social media, app đọc sách) để truyền thông mục tiêu hoạt động phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

3.2.2. Thực trạng quản lý việc thực hiện nội dung hoạt động phát triển văn hóa đọc

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV, CBTV về hiệu quả quản lý việc thực hiện nội dung hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên

STT	Quản lý việc thực hiện nội dung hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên đại học	Mức độ hiệu quả (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tiến hành khảo sát định kỳ nội dung phát triển văn hóa đọc như nhu cầu, thói quen và sở thích đọc thực tế của sinh viên	0.0	0.0	36.4	47.3	16.4	3.80	0.70
2	Thành lập hội đồng để đánh giá tính phù hợp, tính cập nhật và sự hấp dẫn của nội dung phát triển văn hóa đọc cho sinh viên	0.0	5.5	41.8	32.7	20.0	3.67	0.85
3	Lựa chọn cách thức tổ chức triển khai nội dung phát triển văn hóa đọc phù hợp với đặc thù của sinh viên	0.0	0.0	12.7	45.5	41.8	4.29	0.68
4	Lựa chọn các điều kiện hỗ trợ triển khai nội dung phát triển văn hóa đọc	0.0	1.8	27.3	47.3	23.6	3.93	0.76
5	Chỉ đạo kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện nội dung hoạt động phát triển văn hóa đọc	0.0	0.0	34.5	45.5	20.0	3.85	0.72

*Ghi chú: 1. Hoàn toàn không hiệu quả; 2. Không hiệu quả; 3. Tương đối hiệu quả; 4. Hiệu quả; 5. Rất hiệu quả; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Dữ liệu thu thập được ở bảng 2 cho thấy các nội dung quản lý đang được thực hiện có hiệu quả tốt, phù hợp với mục tiêu phát triển văn hóa đọc của nhà trường. Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết các nội dung quản lý đều được đánh giá là hiệu quả với ĐTB dao động từ (3.67) đến (4.29) và tỷ lệ đánh giá hiệu quả mức 4 và 5 chiếm đa số từ (52.7%) đến (87.3%); chỉ một vài ý kiến nhỏ đánh giá không hiệu quả ở mức 1 và 2 tối đa (5.5%). Hình thức quản lý “*Lựa chọn cách thức tổ chức triển khai nội dung phát triển văn hóa đọc phù hợp với đặc thù của sinh viên*” được đánh giá cao nhất với: ĐTB = 4.29; ĐLC thấp nhất (0.68); không có đánh giá tiêu cực (mức 1 và 2: 0%), và tỷ lệ đánh giá mức 4-5 rất cao (87.3%), trong đó mức 5 chiếm (41.8%). Điều này cho thấy việc lựa chọn hình thức tổ chức phù hợp với đặc thù sinh viên (như sở thích, thời gian) được đánh giá rất hiệu quả, có lẽ vì tính linh hoạt và gần gũi của hoạt động. Bên cạnh đó các hình thức quản lý như “*Lựa chọn các điều kiện hỗ trợ triển khai nội dung phát triển văn hóa đọc*”, “*Chỉ đạo kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện nội dung hoạt động phát triển văn hóa đọc*” và “*Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tiến hành khảo sát định kỳ nội dung phát triển văn hóa đọc như nhu cầu, thói quen và sở thích đọc thực tế của sinh viên*” có ĐTB đánh giá ở mức từ (3.80) đến (3.93), đặc biệt ở mức 4 với tỉ lệ trung bình là (46.7%). Trong khi đó, quản lý việc thực hiện nội dung phát triển văn hóa đọc cho sinh viên bằng hình thức “*Thành lập hội đồng để đánh giá tính phù hợp, tính cập nhật và sự hấp dẫn của nội dung phát triển văn hóa đọc cho sinh viên*” dường như không đạt hiệu quả như mong đợi (ĐTB: 3.67). Có một phần nhỏ tiêu cực (mức 2: 5.5%), và mức 3 chiếm tỷ lệ cao nhất (41.8%), cho thấy nhiều CBQL, GV, CBTV đánh giá việc thành lập hội đồng đề xuất nội dung chưa phù hợp, chưa đạt hiệu quả tối ưu, có thể do thiếu tính thực tiễn hoặc cập nhật chậm.

Với kết quả khảo sát trên chỉ ra rằng nhà quản lý cần phải xây dựng các hình thức quản lý việc thực hiện nội dung hoạt động phát triển văn hóa đọc một cách khoa học và toàn diện hơn nhằm phát triển năng lực định hướng đọc, năng lực lĩnh hội nội dung đọc và năng lực ứng xử tài liệu cho sinh viên.

3.2.3. Thực trạng quản lý việc thực hiện hình thức phát triển văn hóa đọc cho sinh viên đại học

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV, CBTV về hiệu quả quản lý việc thực hiện hình thức phát triển văn hóa đọc cho sinh viên

STT	Quản lý việc thực hiện hình thức phát triển văn hóa đọc cho sinh viên đại học	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Tổ chức các hoạt động truyền thông, lan toả các hình thức phát triển văn hóa đọc cho sinh viên	0.0	1.8	32.7	49.1	16.4	3.80	0.72
2	Tổ chức triển khai đa dạng hoá các hình thức phát triển văn hoá đọc phù hợp với đặc điểm học tập của sinh viên	0.0	1.8	36.4	45.5	16.4	3.76	0.74
3	Phát triển văn hóa đọc cho sinh viên thông qua các hình thức dạy học của giảng viên, tích hợp văn hóa đọc vào chương trình đào tạo	0.0	3.6	23.6	50.9	21.8	3.91	0.77
4	Triển khai các hình thức phát triển văn hóa đọc qua hoạt động của Đoàn, Hội bằng cách hỗ trợ thành lập các câu lạc bộ sách, phát động các cuộc thi liên quan đến sách	0.0	3.6	27.3	54.5	14.5	3.80	0.72
5	Triển khai các hình thức phát triển văn hóa đọc thông qua các hoạt động của thư viện truyền thống và thư viện số	0.0	3.6	27.3	47.3	21.8	3.87	0.79
6	Tổ chức điều phối, giám sát và đánh giá việc thực hiện các hình thức phát triển văn hóa đọc trong Nhà trường	0.0	1.8	41.8	45.5	10.9	3.65	0.69

*Ghi chú: 1. Hoàn toàn không hiệu quả; 2. Không hiệu quả; 3. Tương đối hiệu quả; 4. Hiệu quả; 5. Rất hiệu quả; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Nội dung quản lý này được biểu hiện ở 06 khía cạnh của hình thức phát triển văn hóa đọc cho sinh viên để tiến hành khảo sát và thu được kết quả như sau: ĐTB của các nội dung dao động từ (3.65) đến (3.91); ĐLC ở mức thấp biến thiên từ (0.69) đến (0.79). Với số liệu trên cho thấy, quản lý thực hiện hình thức phát triển văn hóa đọc cho sinh viên hiện nay của nhà trường chỉ mới dừng lại ở mức “Hiệu quả”. Dữ liệu thu thập được ở bảng 3 cho thấy mức 4 (Hiệu quả) là ý kiến được chọn nhiều ở tất cả các nội dung với tỉ lệ từ (45.5%) đến (54.5%). Trong đó nội dung “Triển khai các hình thức phát triển văn hóa đọc qua hoạt động của Đoàn, Hội bằng cách hỗ trợ thành lập các câu lạc bộ sách, phát động các cuộc thi liên quan đến sách” có tỷ lệ cao nhất (54.5%) chứng tỏ việc quản lý thông qua hoạt động Đoàn, Hội được cho là hiệu quả nhất so với các nội dung khác. Hình thức “Tổ chức triển khai đa dạng hoá các hình thức phát triển văn hoá đọc phù hợp với đặc điểm học tập của sinh viên” và “Tổ chức điều phối, giám sát và đánh giá việc thực hiện các hình thức phát triển văn hóa đọc trong Nhà trường” có tỷ lệ đánh giá thấp nhất (45.5%) nên cần phải cải thiện các hình thức này để tránh lãng phí nguồn lực.

Tóm lại, hoạt động quản lý thực hiện hình thức phát triển văn hóa đọc cho sinh viên đại học đang ở mức hiệu quả tốt (ĐTB trung bình 3.80). Điều này chứng tỏ rằng các hình thức quản lý đang đáp ứng nhu cầu cơ bản, đặc biệt trong tích hợp giáo dục và ngoại khóa. Tuy nhiên, Nhà trường cần phải cải thiện khâu giám sát và điều phối bằng cách xây dựng hệ thống giám sát số để theo dõi định kỳ, kết hợp đánh giá phản hồi từ người học để nâng cao hiệu quả chung của việc quản lý hình thức thực hiện phát triển văn hóa đọc cho sinh viên.

3.2.4. Thực trạng quản lý hoạt động phối hợp các lực lượng tham gia vào quá trình phát triển văn hóa đọc cho sinh viên đại học

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV, CBTV về hiệu quả của quản lý phối hợp các lực lượng tham gia vào quá trình phát triển văn hóa đọc cho sinh viên

STT	Quản lý hoạt động phối hợp các lực lượng tham gia vào quá trình phát triển văn hóa đọc cho sinh viên đại học	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa các lực lượng tham gia vào hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên	0.0	5.5	34.5	36.4	23.6	3.78	0.87
2	Tổ chức xác định nội dung phối hợp giữa các lực lượng tham gia vào hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên	0.0	5.5	38.2	36.4	20.0	3.71	0.85
3	Tổ chức lựa chọn hình thức phối hợp giữa các lực lượng tham gia vào hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên	0.0	1.8	38.2	43.6	16.4	3.75	0.74
4	Xây dựng quy chế phối hợp giữa các lực lượng tham gia vào hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên	0.0	3.6	45.5	34.5	16.4	3.64	0.79
5	Tổ chức kiểm tra, giám sát sự phối hợp của các lực lượng tham gia vào hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên	0.0	5.5	30.9	41.8	21.8	3.80	0.84

*Ghi chú: 1. Hoàn toàn không hiệu quả; 2. Không hiệu quả; 3. Tương đối hiệu quả; 4. Hiệu quả; 5. Rất hiệu quả; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Số liệu khảo sát tại bảng 4 cho thấy các nội dung quản lý hoạt động phối hợp giữa các lực lượng trong nhà trường được đánh giá ở mức khá cao: ĐTB dao động từ (3.64) đến (3.80), ĐLC thấp từ (0.74) đến (0.87); Tỷ lệ đánh giá cao (mức 4 và 5) ở hầu hết các nội dung, với tổng cộng từ khoảng (50%) đến (60%). Tuy nhiên mức 3 và mức 4 là hai mức chiếm tỷ lệ cao nhất ở tất cả 5 nội dung, với tổng cộng từ khoảng (70%) đến (80%) ý kiến. Điều này chứng tỏ đa số thầy cô đánh giá các hoạt động phối hợp là có triển khai nhưng chưa thực sự nổi bật. Đối với nội dung “*Tổ chức lựa chọn hình thức phối hợp giữa các lực lượng tham gia vào hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên*”, ý kiến đánh giá mức 3 chiếm (38.2%), mức 4 chiếm (43.6%). Đây là nội dung có tỷ lệ đánh giá ở mức 4 cao nhất, cho thấy hình thức phối hợp này được lựa chọn khá phù hợp. Nội dung “*Xây dựng quy chế phối hợp giữa các lực lượng tham gia vào hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên*” có kết quả đánh giá mức 3 cao hơn mức 4 (mức 3: 45.5%; mức 4: 34.5%). Với kết quả này nhà quản lý giáo dục cần phải xem lại tính khả thi đối của các quy chế đang được áp dụng trong hoạt động, cần thiết phải sửa đổi và bổ sung thêm một số nội dung để hình thức này đạt hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, Nhà trường cần phải xây dựng kế hoạch và quy chế phối hợp một cách linh hoạt, đa dạng hóa nội dung và hình thức phối hợp, mở rộng giám sát và kiểm tra để nâng cao hiệu quả phối hợp các lực lượng tham gia vào hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên trong trường đại học.

3.2.5. Thực trạng quản lý khai thác các điều kiện hỗ trợ hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên đại học

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV, CBTV về hiệu quả của việc quản lý khai thác các điều kiện hỗ trợ hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên

STT	Quản lý khai thác các điều kiện hỗ trợ hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên đại học	Mức độ hiệu quả (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Tăng cường vai trò lãnh đạo và chỉ đạo của Ban Giám hiệu thông qua việc ban hành chính sách phát triển văn hóa đọc	0.0	0.0	21.8	61.8	16.4	3.95	0.62
2	Ưu tiên đầu tư ngân sách để hiện đại hóa cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dịch vụ thư viện	0.0	0.0	30.9	47.3	21.8	3.91	0.72
3	Xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên có văn hóa đọc và khả năng lan tỏa tinh thần đọc cho sinh viên	0.0	1.8	25.5	49.1	23.6	3.95	0.75
4	Ưu tiên phát triển nguồn học liệu mở, mở rộng danh mục tài liệu đảm bảo nguồn tài liệu cho sinh viên	0.0	0.0	20.0	45.5	34.5	4.15	0.72
5	Chỉ đạo tổ chức đoàn thể triển khai các sân chơi học thuật để tạo môi trường phát triển văn hóa đọc một cách hiệu quả	0.0	0.0	29.1	54.5	16.4	3.87	0.66
6	Đầu tư cơ sở vật chất để xây dựng môi trường đọc thân thiện, duy trì và phát triển thói quen đọc cho sinh viên	0.0	0.0	27.3	47.3	25.5	3.98	0.73
7	Tiến hành điều phối, giám sát và hiện thực hóa các điều kiện hỗ trợ phát triển văn hóa đọc	0.0	1.8	29.1	47.3	21.8	3.89	0.75

*Ghi chú: 1. Hoàn toàn không hiệu quả; 2. Không hiệu quả; 3. Tương đối hiệu quả; 4. Hiệu quả; 5. Rất hiệu quả; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Kết quả ở bảng 5 về Đánh giá hiệu quả quản lý khai thác các điều kiện hỗ trợ hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên đại học, nhìn chung cho thấy các thầy cô đánh giá cao hiệu quả công tác quản lý ở nội dung này. Nhà trường đã có những nỗ lực đáng kể và đạt hiệu quả tốt ở khâu đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất và học liệu để phát triển văn hóa đọc. Điểm trung bình (ĐTB) của 07 nội dung quản lý dao động từ (3.87) đến (4.15) trên thang 5 (Thang đo Likert). Tỷ lệ mức 4 và mức 5 chiếm ưu thế tuyệt đối, tổng cộng từ khoảng (65%) đến (80%) ở hầu hết các nội dung, thậm chí có nội dung mức 5 đạt (34.5%). Không có đánh giá mức 1 ở bất kỳ nội dung nào, mức 2 gần như bằng 0 (chỉ 1.8% ở hai nội dung, còn lại 0%). Nội dung được đánh giá cao nhất là “*Ưu tiên phát triển nguồn học liệu mở, mở rộng danh mục tài liệu đảm bảo nguồn tài liệu cho sinh viên*” với ĐTB (4.15). Tỷ lệ đánh giá mức 1 và 2 đều bằng 0%, tổng tỷ lệ mức 4 và 5 đạt (80%) đặc biệt mức 5 đạt (34.5%). Kết quả khảo sát này đã khẳng định rằng việc phát triển nguồn học liệu mở đã mang lại lợi ích thực tế, tăng khả năng tiếp cận tài liệu cho sinh viên, tăng tỷ lệ sinh viên tham gia đọc sách và nghiên cứu. Đây chính là một trong những điều kiện hỗ trợ then chốt quyết định đến sự thành công của hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên trong toàn trường, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam hiện nay. Nội dung “*Chỉ đạo tổ chức đoàn thể triển khai các sân chơi học thuật để tạo môi trường phát triển văn hóa đọc 1 cách hiệu quả*” có kết quả đánh giá thấp nhất vẫn đạt (3.87), chứng tỏ hoạt động này vẫn ở mức hiệu quả rõ rệt. Vậy nên nhà quản lý cần phải đổi mới hơn nữa các hình thức sân chơi học thuật như các cuộc thi sáng tạo nội dung đọc, podcast sách, thử thách đọc sách trên mạng xã hội để tăng tính hấp dẫn của việc đọc.

Tóm lại vai trò của quản lý của nhà trường đối với hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên rất quan trọng. Nhà quản lý giáo dục đóng vai trò trung tâm trong việc điều phối, giám sát và hiện thực hóa các hoạt

động phát triển văn hóa đọc. Thông qua các hình thức chỉ đạo, đầu tư, đào tạo, kiểm tra thường xuyên và nguồn lực con người nhà quản lý từng bước thúc đẩy phát triển hoạt động văn hóa đọc của sinh viên trong nhà trường phù hợp với nhu cầu giáo dục đại học hiện nay.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế đã đạt được một số kết quả tích cực. Cụ thể: mục tiêu và nội dung hoạt động phát triển văn hóa đọc được xác định tương đối phù hợp với mục tiêu đào tạo; các hình thức tổ chức tương đối đa dạng; vai trò chỉ đạo của Ban Giám hiệu và sự tham gia của các lực lượng trong nhà trường đã được thể hiện rõ. Những kết quả này cho thấy hoạt động quản lý phát triển văn hóa đọc đã bước đầu được triển khai có hệ thống và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của nhà trường.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên vẫn còn một số hạn chế. Việc triển khai các mục tiêu và hình thức hoạt động chưa đồng đều, hiệu quả chưa cao; sự phối hợp giữa các lực lượng tham gia chưa thực sự chặt chẽ, công tác giám sát, đánh giá chưa thường xuyên; việc khai thác các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động phát triển văn hóa đọc, nhất là hệ thống thư viện và đội ngũ cán bộ thư viện, chưa phát huy hết hiệu quả.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất bốn biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế như sau: (1) Tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của mục tiêu phát triển văn hóa đọc cho sinh viên; (2) Tổ chức lựa chọn đa dạng về nội dung và hình thức tổ chức hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên; (3) Triển khai công tác phối hợp các lực lượng tham gia vào hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên; (4) Quản lý khai thác các điều kiện hỗ trợ hoạt động phát triển văn hóa đọc cho sinh viên. Các biện pháp này được xây dựng dựa trên kết quả khảo sát thực tiễn, do đó có ý nghĩa tham khảo đối với công tác quản lý tại các cơ sở đào tạo sư phạm có điều kiện tương đồng.

Nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở thực tiễn cho lĩnh vực quản lý phát triển văn hóa đọc trong giáo dục đại học thông qua tiếp cận theo các thành tố quản lý cụ thể, đồng thời cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng và điều chỉnh hoạt động trong bối cảnh chuyển đổi số. Tuy nhiên, nghiên cứu còn hạn chế về quy mô và cách chọn mẫu, chưa khảo sát sinh viên và chủ yếu sử dụng thống kê mô tả, ảnh hưởng đến khả năng khái quát hóa. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng mẫu, bổ sung dữ liệu từ sinh viên, kết hợp phương pháp định lượng với định tính và áp dụng các kỹ thuật phân tích nâng cao để kiểm định mô hình quản lý.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2023). *Quy chế Giải thưởng Phát triển văn hóa đọc* (Quyết định số 2608/QĐ-BVHTTDL). Hà Nội, Việt Nam.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2025). *Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025–2035 (Giai đoạn I: 2025–2030)* (Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL). Hà Nội, Việt Nam.
- Hà, V. T. T. (2013). Văn hóa đọc ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và phát triển. *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, 2, 20–27.
- Hạnh, N. T. H. (2025). Thực trạng và giải pháp phát triển văn hóa đọc cho sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội*, 130, 45–56.
- Kojo, D. B., Agyekum, B. O., & Arthur, B. (2018). Exploring the effects of social media on the reading culture of students in Tamale Technical University. *Journal of Education and Practice*, 9(7), 47–55.
- Linh, T. H., & An, T. T. (2020). Xây dựng văn hóa đọc cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, 225(10), 187–194.
- Mustafa, S. K., Ali, O. S., Awlqadir, M. S., & Mahmoodh, R. J. (2021). Investigating factors affecting poor reading culture among EFL university students. *Education, Sustainability & Society*, 4(1), 33–38. <https://doi.org/10.26480/ess.01.2021.33.38>
- Ngọc, N. T. B., & Cẩm, N. T. N. (2022). Thúc đẩy văn hóa đọc cho sinh viên Đại học Huế trong kỷ nguyên số. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 131(6D), 5–16.
- Nguyệt, T. T. M. (2009). Văn hóa đọc trong xã hội thông tin. *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, 297, 29–31.
- Quyển, N. T. N. (2020). Phát triển văn hóa đọc cho sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 9(2), 15–23.
- Thủ tướng Chính phủ. (2021). *Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam* (Quyết định số 1862/QĐ-TTg). Hà Nội, Việt Nam.
- Trọng, H., & Ngọc, C. N. M. (2008). *Thống kê ứng dụng trong kinh tế – xã hội*. Nhà xuất bản Thống kê.
- Viêm, N. H. (2009). Văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc ở Việt Nam. *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, 1, 19–26.

Management of reading culture development among students at the University of Education, Hue University

Vo Thi Minh Ha, Nguyen Thanh Hung

University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 07 April 2026

Received in revised form: 25 May 2026

Accepted: 01 June 2026

Published: 20 June 2026

Keywords:

Reading culture;

Educational management;

Pedagogical students;

Reading culture development;

Higher education.

Corresponding author:

Vo Thi Minh Ha

E-mail address:

vominhha1979@gmail.com

ABSTRACT

This study examines the management of reading culture development among students at the University of Education, Hue University. The study employed a quantitative approach, utilizing a 5-point Likert scale survey administered to 55 administrators, lecturers, and librarians. Data were analyzed using descriptive statistics to determine the effectiveness of various management contents. The findings indicate that the management of reading culture development has achieved relatively positive outcomes: the objectives, content, and organizational forms are fundamentally aligned with the educational goals. However, the study also reveals certain limitations, such as unsynchronized coordination among university stakeholders, infrequent monitoring and evaluation, and the ineffective exploitation of digital resources and online reading environments. Based on these findings, the study proposes several measures to enhance the management efficiency of reading culture development for students at the University of Education, Hue University. The findings contribute to the empirical foundation for managing reading culture in higher education, while providing valuable references for pedagogical institutions in the context of educational reform and digital transformation.